

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2025
V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc U, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 90, ấp Phước Thọ C, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nam Ch, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà 319, ấp Tịnh Châu, xã Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

(Chị U có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Võ Ngọc U trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh Ch kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 14/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế nên thường xuyên cự cãi. Từ năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân và có nhiều lần tìm cách hòa giải, hàn

gắn tình cảm nhưng không thành.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Võ Ngọc U yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nam Ch.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử, bị đơn anh Ch được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị U yêu cầu ly hôn với anh Ch nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị U và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn. Bị đơn anh Ch có địa chỉ tại xã Th, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị U và anh Ch được xác lập năm 2016, hôn nhân của chị U và anh Ch là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2016 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị U và anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình nên anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do đó, chị U cương quyết ly hôn trong khi anh Ch cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị U vì vắng mặt trong các lần Tòa án triệu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U đối với anh Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị U xác định giữa chị và anh Ch không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Ngọc U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc U. Chị Võ Ngọc U được ly hôn với anh Nguyễn Nam Ch.

- *Về con chung:* Chị Võ Ngọc Uyên trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị Võ Ngọc U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung:* Chị Võ Ngọc U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Võ Ngọc U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Võ Ngọc U đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013208 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã M; H. Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- (Giấy K/H số 208 ngày 14/10/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ